



# THỰC TRẠNG AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG VÀ SỰ CẦN THIẾT xây dựng Luật An toàn - Vệ sinh lao động

**TS. Bùi Sỹ Lợi***Phó Chủ nhiệm Ủy ban Các vấn đề xã hội của Quốc hội*

**T**hực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam, Quốc hội khóa XIII đã có Nghị quyết về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của cả nhiệm kỳ, trong đó có việc xây dựng Luật An toàn, vệ sinh lao động nhằm đẩy mạnh công tác an toàn, vệ sinh lao động với chất lượng cao hơn trong thời kỳ mới, thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong điều kiện nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

**Tình hình tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp**

Theo báo cáo của Chính phủ, tai nạn lao động có xu thế tăng, nhưng số liệu thống kê báo cáo cho chủ yếu được thu thập từ các doanh nghiệp lớn. Vì vậy, còn rất nhiều những trường hợp tai nạn và tử vong tại nơi làm việc của các doanh nghiệp vừa và nhỏ, khu vực nông thôn, nông nghiệp, làng nghề không báo cáo và thống kê được. Bình quân giai đoạn 1992 - 2000, mỗi năm xảy ra 3.000 vụ tai nạn lao động, làm chết 350 người; giai đoạn 2001 - 2012, bình quân hàng năm, xảy ra gần 6.000 vụ tai nạn lao động, làm hơn 6.000 người bị nạn, trong đó có khoảng 500 vụ tai nạn chết người, làm gần 600 người chết. Tai nạn lao động nghiêm trọng tập trung nhiều trong lĩnh vực xây dựng, khai thác khoáng sản. Điển hình là các vụ tai nạn sập nhịp dầm cầu Cán Thơ năm 2007 làm 54 người chết và 80 người bị thương, vụ tai nạn lao động cháy nổ khí mê-tan tại mỏ Than Mạo Khê năm 1999 làm 19 người chết, 12 người bị thương, vụ tai nạn sập mỏ đá D3 Công trình Thủy điện Bản vẽ, Nghệ An năm 2007 làm 18 người chết và gần đây nhất là vụ tai nạn lao động do nổ xe bồn chứa gas tại Khu Công nghiệp Bắc Ninh làm 47 người bị thương vào ngày 5 tháng 12 năm 2012.

Tuy nhiên, số liệu thống kê tại các bệnh viện, cơ sở y tế về số người nhập viện do tai nạn lao động thường nhiều gấp hơn 20 lần số liệu được báo cáo về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Thống kê từ các bệnh viện, cơ sở y tế và cộng đồng, mỗi năm có khoảng 160.000-170.000 người bị tai nạn lao động phải đến điều trị tại cơ sở y tế và có khoảng 1.700 người chết. Tán xuất tai nạn lao động chết người bình quân 3 năm từ 2006 - 2008 là 6,39/100.000 lao động, bình quân mỗi năm giảm 3,04%; Năm 2006, tán xuất tai nạn lao động là 7 người chết trên 100.000 lao động, con số này năm 2011 là 5,55 người.

Việt Nam hiện có 29 bệnh nghề nghiệp đã được đưa vào danh mục bệnh nghề nghiệp được thanh toán bảo hiểm. Tổng số người mắc bệnh nghề nghiệp đã qua giám

định tính đến cuối năm 2012 là 27.515 trường hợp, trong đó, chủ yếu là bệnh bụi phổi silic, diếc nghề nghiệp.

Ngoài hậu quả gây chết người, thương tật và các hậu quả xã hội, thiệt hại về của cải vật chất, tài sản do tai nạn lao động gây ra cũng rất lớn. Chi phí vật chất hàng chục tỷ đồng/năm; tiền bồi thường, trợ cấp từ người sử dụng lao động mất hàng trăm tỷ đồng mỗi năm giai đoạn 2008-2011. Ngoài ra còn những thiệt hại do phải nghỉ việc cũng rất lớn, trung bình mất đến 550.000 ngày công/năm giai đoạn 2007-2011. Theo báo cáo của ngành y tế năm 2012, tỷ lệ nghỉ ốm trong công nhân là 25,3% và tổng số ngày nghỉ ốm là 867.769 ngày.

Từ năm 1995 cho đến hết 2011, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đã tiếp nhận và giải quyết cho trên 85.000 người hưởng chế độ tai nạn lao động (bình quân 5.500 người/năm). Trong đó: người hưởng trợ cấp hàng tháng gần 35.000 người (bình quân 2.200 người/năm); người hưởng trợ cấp một lần gần 51.000 người (bình quân 3.200 người/năm) và chết do tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp là 8.200 người (bình quân 510 người/năm). Đến cuối năm 2011, đang quản lý và chi trả cho người hưởng chế độ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hàng tháng gần 44.000 người với số tiền chi (cả một lần) là 360 tỷ đồng/năm.

**Thực trạng công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động trong các loại hình doanh nghiệp**

*- Công tác bảo hộ lao động, an toàn lao động, vệ sinh lao động trong các doanh nghiệp nhà nước đã được quan tâm nhưng hiệu quả chưa cao.*

Theo kết quả điều tra khảo sát về an toàn lao động, vệ sinh lao động tại một số doanh nghiệp nhà nước có hoạt động sản xuất tương đối ổn định thuộc các ngành: Hóa chất, khai thác mỏ, sản xuất vật liệu xây dựng, công nghiệp nhẹ, cơ điện cho thấy: 95% doanh nghiệp có cán bộ chuyên trách an toàn, vệ sinh lao động và tự tổ chức kiểm tra an toàn, vệ sinh lao động; 100% doanh nghiệp thành lập Hội đồng Bảo hộ lao động và mạng lưới an toàn - vệ sinh viên ở các tổ sản xuất; 100% cơ sở thực hiện chế độ huấn luyện, và có hoạt động tuyên truyền về an toàn lao động, vệ sinh lao động, phòng cháy, chữa cháy; 97% người lao động được trang bị phương tiện cá nhân; trên 80% các máy, thiết bị đã có đầy đủ các thiết bị che chắn an toàn theo các tiêu chuẩn an toàn lao động; 90% máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động được kiểm định, đăng ký và cấp phép sử dụng; 55% cơ sở có quy định rõ chế độ trách nhiệm về an toàn lao động, vệ sinh lao động cho các cấp quản lý đến tổ trưởng sản xuất; nhiều doanh



## CHUYÊN MỤC AN TOÀN LAO ĐỘNG

Chuyên mục được thực hiện với sự phối hợp của Cục An toàn lao động

ngiệp đã đầu tư hàng trăm triệu đồng đến hàng chục tỷ đồng cho công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động.

Tuy vậy, với tổng số khoảng 6.500 doanh nghiệp Nhà nước giai đoạn 1995-2000, đến năm 2012, với khoảng 2.000 doanh nghiệp, thì số các doanh nghiệp Nhà nước thực hiện công tác bảo hộ lao động, an toàn lao động, vệ sinh lao động có hiệu quả chiếm khoảng 30% (không để xảy ra tai nạn lao động chết người, tai nạn lao động nghiêm trọng). Tần suất tai nạn lao động trong một vài năm trở lại đây có giảm, nhưng chưa ổn định và rõ nét, tần suất tai nạn lao động chết người giai đoạn 2006 - 2012 thấp hơn so với tỷ lệ bình quân của giai đoạn 1995 - 2005, nhưng còn xảy ra nhiều vụ tai nạn lao động chết người rất nghiêm trọng. Môi trường lao động chưa đảm bảo, tỷ lệ mẫu đo môi trường lao động giai đoạn 2006-2010 vượt tiêu chuẩn cho phép chiếm 14,2%, đang ảnh hưởng xấu tới sức khỏe người lao động, năng suất lao động và gây bệnh nghề nghiệp.

*- Công tác bảo hộ lao động, an toàn lao động, vệ sinh lao động được thực hiện tương đối tốt tại các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài có vốn lớn, đầu tư công nghệ mới, kỹ thuật tiên tiến và thẩm định kỹ trước khi cấp phép.*

Đối với các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài, một phần tổ chức sản xuất trên cơ sở công nghệ mới, kỹ thuật mới, như các doanh nghiệp thăm dò, khai thác dầu khí, chế tạo và lắp ráp ô tô, xe máy, hàng điện tử cao cấp, cần thép, xi măng, các sản phẩm hóa chất, công nghiệp nặng để sử dụng các thiết bị hiện đại và công nghệ tiên tiến nên điều kiện lao động được cải thiện hơn; các trang bị phòng hộ lao động cá nhân được đảm bảo nhờ đó giảm các nguy cơ gây tai nạn, bệnh nghề nghiệp do môi trường ít ô nhiễm hơn, các yếu tố nguy hiểm, có hại, như: nhiệt độ, bụi, hơi khí độc, ồn, rung v.v... đạt tiêu chuẩn cho phép.

*- Công tác bảo hộ lao động, an toàn lao động, vệ sinh lao động và chăm sóc sức khỏe người lao động chưa được thực hiện tốt tại các doanh nghiệp vừa và nhỏ.*

Trong tổng số hơn 500 nghìn doanh nghiệp đăng ký kinh doanh hiện nay, hơn 95% là doanh nghiệp vừa và nhỏ. Nhìn chung những cơ sở sản xuất vừa và nhỏ vốn sản xuất kinh doanh ít, nhà xưởng, thiết bị sản xuất phân lân là những thiết bị cũ, lạc hậu, mua lại hoặc chưa có điều kiện để mua sắm mới, trình độ công nghệ thấp, người sử dụng lao động và người lao động ít hiểu biết về an toàn lao động, vệ sinh lao động. Vì vậy, việc thực hiện công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động ở các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất này chỉ thực hiện một số nội dung như: sử dụng một số trang bị bảo vệ cá nhân đơn giản, có nội quy an toàn lao động nhưng chỉ mang tính hình thức, nên còn nhiều tồn tại, nguy cơ mất an toàn lao động và sức khỏe.

*- Tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và ô nhiễm môi trường đang là mối đe dọa các cơ sở sản xuất kinh doanh của hộ gia đình, tổ sản xuất tiểu thủ công nghiệp.*

Nhìn chung, trình độ công nghệ của các cơ sở này là rất lạc hậu (chiếm 86%); đa số các cơ sở sử dụng máy, thiết bị có chất lượng đạt mức trung bình (chiếm 65%) và số cơ

sở đang sử dụng máy, thiết bị quá cũ (chiếm 13%). Điều kiện lao động của rất nhiều cơ sở sản xuất vẫn còn rất xấu. Tỷ lệ cơ sở sản xuất có điều kiện lao động nặng nhọc là 35%; có điều kiện lao động độc hại là 30%; có điều kiện lao động nguy hiểm là 22%. Người lao động làm việc ở hình thức thủ công, nửa cơ khí, chiếm 52%; số cơ sở có hình thức người lao động làm việc hoàn toàn thủ công chiếm 43%. Nhìn chung, công tác bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh lao động của các doanh nghiệp của tư nhân, hộ, tổ sản xuất tiểu thủ công nghiệp còn rất hạn chế, người lao động hiện đang làm việc trong điều kiện lao động xấu có nhiều yếu tố bất lợi, có nguy cơ làm gia tăng tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và ô nhiễm môi trường lao động, sức khỏe người lao động ở loại hình doanh nghiệp này bị giảm sút nghiêm trọng.

*- Công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động trong sản xuất nông nghiệp và chăm sóc sức khỏe người lao động chưa được quan tâm.*

Theo khảo sát, chỉ có khoảng 9,3% lao động được đào tạo nghề tại các trường chuyên nghiệp, có tới 28,4% nông dân không hiểu biết về sử dụng điện sinh hoạt; 89,89% không nắm được cách sử dụng máy nông nghiệp; 29,4% không biết cách phun thuốc bảo vệ thực vật an toàn... Trong khi đó, phần lớn các loại máy móc như máy bơm, máy xay xát, máy cày, tuốt lúa, máy nổ... và các máy tự chế đều không có sự kiểm soát của cơ quan chức năng, nhiều thiết bị không có cơ cấu an toàn

Hậu quả là, giai đoạn 2006-2007, cứ 100 000 lao động nông thôn có 3.355 người bị tai nạn về điện, máy móc và ảnh hưởng sức khỏe do thuốc độc về thực vật; giai đoạn 2005-2008 đã xảy ra 16.222 vụ nhiễm độc làm 21.945 người ngộ độc, có 532 người chết;

*- Mất an toàn lao động, vệ sinh lao động và ô nhiễm môi trường đang đe dọa các làng nghề truyền thống.*

Nước ta có rất nhiều làng nghề truyền thống với nhiều loại hình sản xuất khác nhau nhưng công cụ sản xuất hết sức thô sơ, trang thiết bị bảo hộ lao động không có, người lao động tiếp xúc trực tiếp với hóa chất độc hại, môi trường sản xuất ô nhiễm đang đe dọa sức khỏe hàng ngày của người lao động và hộ gia đình.

*- Ôm đầu, bệnh tật đe dọa thành quả xóa đói giảm nghèo ở nông thôn.*

Nạn nhân và gia đình những người bị tai nạn, ốm đau, bệnh tật, đặc biệt là những gia đình mà lao động chính bị rơi vào hoàn cảnh đó thường mất việc làm, mất nguồn thu nhập và phải bỏ ra chi phí chữa bệnh điều đó đẩy họ vào tình trạng nghèo đói. Hiện nay, đối với nông dân chưa có cơ chế bảo hiểm cho các loại tai nạn, bệnh tật, nên người nông dân và gia đình họ phải gánh chịu những chi phí về điều trị y tế rất lớn mà chưa có cơ chế chia sẻ và bảo hiểm phù hợp.

Sự cần thiết ban hành Luật An toàn, Vệ sinh Lao động Thứ nhất, hiện nay các quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động được quy định trong nhiều văn bản luật theo các ngành nghề khác nhau như: Bộ luật Lao động,



## CHUYÊN MỤC AN TOÀN LAO ĐỘNG

Chuyên mục được thực hiện với sự phối hợp của Cục An toàn lao động

Luật Hóa chất, Luật Khoáng sản, Luật Bảo vệ sức khỏe nhân dân, Luật Phòng cháy và Chữa cháy, Luật Năng lượng nguyên tử, Luật Xây dựng, Luật Bảo vệ môi trường, Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật... Các văn bản luật này tuy khá đầy đủ, nhưng phần tán, tản mạn tạo ra một hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về an toàn lao động, vệ sinh lao động phức tạp, chưa đồng bộ, chồng chéo, gây khó khăn cho việc thực thi và vận dụng pháp luật về an toàn lao động, vệ sinh lao động.

**Thứ hai**, mặc dù, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về an toàn lao động, vệ sinh lao động tương đối đầy đủ nhưng hầu hết các quy định lại nằm rải rác, tản mạn trong các văn bản dưới luật nên hiệu lực thi hành thấp, tính pháp lý chưa cao, gây nhiều khó khăn, vướng mắc, phức tạp cho người vận dụng và quá trình triển khai thực hiện, do đó cần luật hóa để đảm bảo tính pháp lý cao hơn.

**Thứ ba**, Bộ luật Lao động năm 2012 đã sửa đổi, bổ sung thêm một số quy định mới về an toàn lao động, vệ sinh lao động (Chương IX) nhưng vẫn còn một số nội dung chưa được quy định rõ như: trách nhiệm của người sử dụng lao động trong quá trình thực hiện công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động (Bộ luật Lao động năm 2012 mới chỉ quy định về trách nhiệm của người sử dụng lao động đối với người bị tai nạn, bệnh nghề nghiệp); nghĩa vụ của người lao động phải thực hiện theo đúng quy trình làm việc an toàn lao động do người sử dụng lao động ban hành hoặc đã được huấn luyện và có trách nhiệm bảo đảm an toàn cho bản thân và những người xung quanh; quyền và trách nhiệm của các bên liên quan về an toàn lao động, vệ sinh lao động; các đối tượng hoạt động dịch vụ về an toàn lao động, vệ sinh lao động; cơ chế hoạt động của các cơ sở dịch vụ an toàn vệ sinh lao động; lĩnh vực tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn lao động, vệ sinh lao động...

**Thứ tư**, một số quy định của pháp luật về an toàn lao động, vệ sinh lao động hiện nay còn mang nặng tính tuyên ngôn pháp lý, hoặc tình hình hướng, dự báo; phần ảnh chưa đầy đủ những nhu cầu của xã hội và chưa phù hợp với đời sống tác động, các chế tài còn chưa đủ độ mạnh và cần thiết nên hiệu quả áp dụng chưa cao. Sự phản công, phản cấp và quy định chức năng quản lý Nhà nước cho các Bộ, ngành, địa phương phải được phân định chi tiết cụ thể và hiệu quả hơn.

**Thứ năm**, cùng với quá trình phát triển các thành phần kinh tế thì sự gia tăng số lượng các doanh nghiệp và lực lượng lao động ngày càng nhanh dẫn đến nguy cơ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp có xu hướng gia tăng về số lượng và mức độ nghiêm trọng nên công tác an toàn vệ sinh lao động ngày càng trở nên cấp thiết; đòi hỏi phải ban hành các quy định về an toàn vệ sinh lao động, bảo vệ người lao động ở tất cả các ngành nghề, lĩnh vực để giải quyết và hạn chế tình trạng trên.

Do vậy, xây dựng dự án Luật an toàn, vệ sinh lao động để bảo đảm tính pháp lý cao hơn, thống nhất, toàn diện nhằm giải quyết những vướng mắc, bất cập và phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội hiện nay là thật sự cần thiết. □

## Nói với em về Lãnh Hải

*Thân tặng các chiến sĩ Hải quân Việt Nam*

Em ơi em! Nhiều đêm anh không ngủ  
Lãnh hải của ta không thể bị "lấn sân"  
Biển xanh đó vẫn xanh màu hy vọng  
Mỗi chiều về thuyền chờ nặng cá tôm.

Anh nói với em bao điều về biển đảo  
Bản đồ Việt Nam đã "mặc định" lâu rồi  
Ông cha mình chẳng tiếc máu xương rơi  
Để giữ yên biển trời Tổ quốc.

Lửa xâm lăng còn ăn mình dầu đó  
Chờ thời cơ gặp gió là phun  
Nhưng sẽ bị sóng thần đập tắt  
Cho nắng mai hồng đón buồm lộng ra khơi.

Dân ta đã góp cơm, cà nuôi Thánh Gióng  
Chàng vươn mình hoá Phù Đổng Thiên Vương  
Lửa ngựa sắt thiêu giặc Ân xâm lược  
Tre "đăng ngà" cũng tiếp sức chiến công.

Ta tự hào có Bà Trưng, Lê Lợi, Quang Trung...  
Đánh cho chúng "chích luân bất phản..."  
Mỗi người dân lại "dài tóc, đen răng".  
Để đất nước này luôn là "chi hữu chủ".

Anh nắm tay em vang bài ca "biển hát"  
Bước dưới cờ thiêng có Đảng, Bác dẫn đường  
Đuổi Pháp đi rồi, ta thắng Mỹ  
Đẹp kẻ quân thù lún biển giới Tây Nam.

Tổ quốc ta có bao nhiêu hòn đảo  
Mỗi hải quân là một ngọn hải đăng  
Hoàng Sa, Trường Sa chưa ngày lạng sóng  
Khúc quân hành vẫn giục giã trong tim!

**Xuân Thọ**

\* Lời của vua Quang Trung (Nguyễn Huệ)

"Đánh cho để dài tóc/ Đánh cho để đen răng/ Đánh cho nó chích luân bất phản/ Đánh cho nó phiến giáp bất hỏng/ Đánh cho sử tri Nam quốc anh hùng chi hữu chủ".